TỈNH ỦY BÌNH THUẬN
TRƯỜNG CHÍNH TRỊ
*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Bình Thuận, ngày 08 tháng 10 năm 2019

KẾT QUẢ ĐIỂM KIỂM TRA LẦN 2
Lớp BD kiến thức QLNN, chương trình chuyên viên - Khóa 32 (Năm 2019)
Ngày kiểm tra: 23/9/2019

STT	SBD	Họ và tên		Năm sinh	Nơi sinh	Số phách	Điểm		Ghi chú
							Bằng số	Bằng chữ	
01	01	Trần Thanh	Á	21/7/1989	Bình Thuận	17	7,0	Bảy	
02	02	Võ Hùng	Anh	01/6/1966	Bình Thuận	54	6,5	Sáu rưỡi	
03	03	Dương Lan	Anh	19/9/1985	Bình Thuận	51	8,0	Tám	
04	04	Trần Thị Hoài	Anh	01/10/1981	Bình Thuận	72	8,0	Tám	
05	05	Nguyễn Thị Thúy	Bình	03/9/1982	Bình Thuận	69	7,0	Bảy	
06	06	Huỳnh Thị Mỹ	Chi	11/10/1984	Bình Thuận	76	7,5	Bảy rưỡi	
07	07	Hoàng Anh	Chiến	23/01/1981	Bình Thuận	49	7,0	Bảy	
08	08	Ngô Ngọc	Dinh	12/6/1983	Thanh Hóa	29	7,0	Bảy	
09	09	Trần Mai Tuyết	Dung	28/6/1989	Bình Thuận	7	7,5	Bảy rưỡi	
10	10	Nguyễn Văn	Dũng	20/8/1969	Quảng Bình	58	7,0	Bảy	
11	11	Lê Tấn	Duy	07/4/1986	Bình Thuận	47	7,0	Bảy	
12	12	Thái Tăng	Duy	14/02/1989	Bình Thuận	44	7,5	Bảy rưỡi	
13	13	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	19/01/1992	Bình Thuận	24	7,0	Bảy	
14	14	Nguyễn Bá	Đỗ	19/3/1975	Hà Nội	71	6,0	Sáu	
15	15	Nguyễn Văn	Được	02/11/1969	Bình Thuận	3	7,0	Bảy	
16	16	Lê Văn	Đức	18/12/1971	Bình Thuận	83	7,0	Bảy	
17	17	Nguyễn Thị	Hà	05/01/1978	Bình Thuận	43	7,0	Bảy	
18	18	Nguyễn Đinh Hồng	Hải	03/02/1988	Bình Thuận	12	7,5	Bảy rưỡi	
19	19	Lê Hoàng Phi	Hải	11/9/1984	Bình Thuận	38	6,5	Sáu rưỡi	
20	20	Nguyễn Huy	Hân	04/10/1989	Bình Thuận	15	7,0	Bảy	
21	21	Võ Ngọc Lệ	Hằng	08/10/1971	Bình Thuận	60	7,0	Bảy	
22	22	Trần Hứa Phương	Hằng	14/10/1978	Bình Thuận	68	7,0	Bảy	
23	23	Bùi Thị	Hậu	18/10/1987	Thanh Hóa	67	6,5	Sáu rưỡi	
24	24	Phạm Thị Diệu	Hiền	24/8/1991	Bình Thuận	55	7,5	Bảy rưỡi	
25	25	La Thị Bích	Hòa	27/12/1982	Bình Thuận	41	7,0	Bảy	
26	26	Nguyễn Quang	Hòa	25/3/1985	Bình Thuận	42	7,0	Bảy	
27	27	Khúc Đình	Huệ	10/02/1969	Thanh Hóa	2	6,5	Sáu rưỡi	
28	28	Nguyễn Quang	Huy	05/9/1988	Hải Dương	46	7,0	Bảy	
29	29	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	22/02/1985	Bình Thuận	16	7,5	Bảy rưỡi	
30	30	Nguyễn Thị Ứng	Huyền	20/10/1986	Bình Thuận	14	7,0	Bảy	
31	31	Nguyễn Thị	Huyền	09/02/1982	Hà Nam	20	7,5	Bảy rưỡi	
32	32	Trịnh Thị Ngọc	Huyền	05/6/1981	Bình Thuận	84	7,0	Bảy	

STT	SBD	Họ và tên		Năm sinh	Nơi sinh	Số phách	Điểm		Ghi chú
							Bằng số	Bằng chữ	
33	33	Lê Việt	Kỳ	26/7/1987	Bình Thuận	18	7,0	Bảy	
34	34	Lê	Lanh	01/01/1967	Quảng Nam	13	7,0	Bảy	
35	35	Nguyễn Thị Yến	Lệ	10/11/1980	Bình Thuận	19	7,0	Bảy	
36	36	Nguyễn Thị Thanh	Liêm	06/01/1974	Bình Thuận	66	7,0	Bảy	
37	37	Phùng Lê Duy	Liêm	30/10/1971	Bình Thuận	1	7,0	Bảy	
38	38	Lưu Đức	Linh	01/01/1983	Bình Thuận	80	7,0	Bảy	
39	39	Nguyễn Thị Kim	Loan	17/10/1979	Bình Thuận	11	7,0	Bảy	
40	40	Nguyễn Thị Kim	Loan	20/3/1985	Bình Thuận	32	7,0	Bảy	
41	41	Huỳnh Đa	Minh	02/01/1989	Bình Thuận	36	7,0	Bảy	
42	42	Nguyễn Quang	Minh	06/7/1983	Bình Thuận	73	7,0	Bảy	
43	43	Nguyễn Thị Hàng	My	29/10/1982	Bình Thuận	26	7,5	Bảy rưỡi	
44	44	Trần Thế	Mỹ	26/10/1972	Bình Thuận	50	6,5	Sáu rưỡi	
45	45	Nguyễn Hoàng	Nam	10/10/1983	Bình Thuận	75	7,0	Bảy	
46	46	Nguyễn Hồng	Nga	07/11/1982	Bình Thuận	30	7,5	Bảy rưỡi	
47	47	Nguyễn Thị Tuyết	Ngân	10/1/1989	Bình Thuận	57	7,5	Bảy rưỡi	
48	48	Võ Ngọc	Nguyên	27/11/1976	Bình Thuận	22	7,0	Bảy	
49	49	Nguyễn Phan Hạnh	Nguyên	14/12/1983	Bình Thuận	52	7,0	Bảy	
50	50	Nguyễn Thị Xuân	Nguyên	29/1/1987	Ninh Thuận	81	7,0	Bảy	
51	51	Trương Khôi	Nguyên	28/6/1989	Bình Thuận	33	7,0	Bảy	
52	52	Phan Thị Ý	Nhi	10/01/1991	Bình Thuận	37	7,5	Bảy rưỡi	
53	53	Nguyễn Hồng	Nhung	03/12/1991	Bình Thuận	82	8,0	Tám	
54	54	Lê Thị Lan	Oanh	11/02/1989	Nam Định	65	7,0	Bảy	
55	55	Đinh Phi	Pha	25/5/1991	Bình Thuận	4	8,0	Tám	
56	56	Ngô Thị Thanh	Phương	20/02/1988	Bình Thuận	85	7,5	Bảy rưỡi	
57	57	Lê Thị Hồng	Phương	10/10/1991	Bình Thuận	53	6,5	Sáu rưỡi	
58	58	Phan Thị Minh	Phương	25/11/1981	Bình Thuận	63	6,5	Sáu rưỡi	
59	59	Nguyễn Thị	Phường	06/01/1985	Bình Thuận	56	7,0	Bảy	
60	60	Nguyễn Thị	Phượng	09/8/1972	Bình Thuận	79	7,0	Bảy	
61	61	Nguyễn Hồng	Quang	08/7/1978	Hà Tĩnh	48	8,0	Tám	
62	62	Đinh Việt	Quang	05/3/1984	Bình Thuận	39	7,0	Bảy	
63	63	Lý Bảo	Thành	24/8/1982	Bình Thuận	59	8,0	Tám	
64	64	Trần Bùi Thái	Thiện	30/7/1992	Bình Thuận	27	7,5	Bảy rưỡi	
65	65	Phan Đình	Thông	23/02/1990	Thanh Hóa	23	7,0	Bảy	
66	66	Huỳnh Thị	Thư	25/8/1986	Bình Thuận	64	7,0	Bảy	
67	67	Đỗ Bá	Thuận	30/8/1981	Bình Thuận	45	7,0	Bảy	
68	68	Huỳnh Thị Thu	Thuận	20/8/1990	Bình Thuận	6	7,5	Bảy rưỡi	
69	69	Võ Thị	Thúy	01/11/1981	Quảng Trị	10	7,0	Bảy	
70	70	Nguyễn Thị Bích	Thủy	03/12/1988	Bình Thuận	31	7,0	Bảy	
71	71	Lê Thị Thu	Thủy	26/3/1985	Bình Thuận	62	7,0	Bảy	
72	72	Nguyễn Minh	Tiến	10/02/1988	Bình Thuận	61	7,0	Bảy	

STT	SBD	Họ và tên		Năm sinh	Nơi sinh	Số phách	Điểm		Ghi chú
							Bằng số	Bằng chữ	
73	73	Nguyễn Thiện	Toàn	04/02/1985	Bình Thuận	35	7,0	Bảy	
74	74	Vũ Song	Toàn	10/7/1974	Thanh Hóa	9	7,0	Bảy	
75	75	Nguyễn Thị Huyền	Trang	12/02/1989	Bình Thuận	28	7,0	Bảy	
76	76	Lê Thị Thùy	Trinh	12/7/1994	Bình Thuận	40	7,0	Bảy	
77	77	Nguyễn Quốc	Trung	22/11/1969	Bình Thuận	21	7,0	Bảy	
78	78	Đào Xuân	Tuân	18/7/1988	Đăk Lăk	70	7,0	Bảy	
79	79	Trần Minh	Tuấn	20/12/1977	Bình Thuận	34	6,5	Sáu rưỡi	
80	80	Bùi Anh	Tuấn	20/8/1981	Hà Tĩnh	77	7,0	Bảy	
81	81	Trịnh Văn	Tuần	30/8/1968	Hà Tĩnh	8	7,0	Bảy	
82	82	Nguyễn Trọng	Tùng	21/7/1991	Bình Thuận	5	7,0	Bảy	
83	83	Hồ Thị Kim	Tuyên	26/12/1983	Bình Thuận	25	6,5	Sáu rưỡi	
84	84	Nguyễn Thị Ánh	Tuyết	11/8/1983	Bình Thuận	74	7,5	Bảy rưỡi	
85	85	Lê Thị	Vân	09/4/1982	Thanh Hóa	78	6,5	Sáu rưỡi	

Tổng số bài: **85** bài

Trong đó:

* Điểm 8.0: 06 bài
* Điểm 7.5: 15 bài
* Điểm 7.0: 53 bài
* Điểm 6.5: 10 bài
* Điểm 6.0: 01 bài

Tỷ lệ:

Giỏi 06 bài (Tỉ lệ: 7,06 %)

Khá: 68 bài (Tỉ lệ: 80,00 %)

TB: 11 bài (Tỉ lệ: 12,94 %)

NGƯỜI VÀO ĐIỂM

Lê Hữu Tài

TRƯỞNG KHOA NN VÀ PL

ThS. Nguyễn Duy Hà

T/L HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG PHÒNG QLĐT VÀ NCKH

TRƯỜNG CHÍNH TRỊ

ThS. Nguyễn Thị Như Yến